TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **93/**2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 11 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 58/2019/TLST-VDS ngày 18/02/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông LBA, sinh năm 1985

Địa chỉ: Đường T, Phường T, Quận B, TP HCM;

2/ Bà NTTH, sinh năm 1984

Địa chỉ: đường A, Phường Q, Quận B, TP HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/3/2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông LBA và bà NTTH xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông LBA và bà NTTH xác định có 01 con chung, họ và tên: LBN, sinh ngày 27/02/2013.

Ông A và bà H thỏa thuận sau khi ly hôn ông A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông A không yêu cầu bà Huyền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông LBA và bà NTTH xác định không có.

[4] Về lệ phí: Ông LBA tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông LBA và bà NTTH thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 4 cấp ngày 27/11/2012).

2. Về con chung: Ông LBA và bà NTTH xác định có 01 con chung, họ và tên: Lâm Bảo Như, sinh ngày 27/02/2013.

Ông A và bà H thỏa thuận sau khi ly hôn ông Bảo Anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông A không yêu cầu bà Huyền cấp dưỡng nuôi con.

Bà H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông LBA và bà NTTH xác định không có.

4. Về lệ phí Tòa án: Ông LBA tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0009954 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên